

Số: **08/2024/QĐCNTTLH**

Hàm Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Bùi Thị Huyền T và anh Trần Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hôn nhân và gia đình ghi ngày 26 tháng 12 năm
2023 của chị Bùi Thị Huyền T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Bùi Thị Huyền T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn An
Lâm, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Anh Trần Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn An Lâm, xã T,
huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 có
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2024, cụ
thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị
Huyền T và anh Trần Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên
Quang cấp ngày 25 tháng 5 năm 2010 cho anh Trần Văn T và chị Bùi Thị Huyền T
không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Trần Hồng H, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2010 và cháu Trần Thanh T, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2012 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T chưa yêu cầu.

Chị Bùi Thị Huyền T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền